

Số: *89*/CT-KK

Sơn La, ngày *31* tháng 01 năm 2020

V/v hướng dẫn quyết toán thuế
thu nhập cá nhân năm 2019

Kính gửi: Cơ quan, đơn vị, tổ chức chi trả thu nhập

Thực hiện Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN); Luật Quản lý thuế; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế Thu nhập cá nhân; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân, các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế về quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm. Để tổ chức chi trả thu nhập, cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2019 đúng quy định. Cục Thuế tỉnh Sơn La đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức chi trả thu nhập lưu ý một số nội dung sau:

I. KÊ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN NĂM 2019

1. Các trường hợp quyết toán thuế TNCN năm 2019

1.1. Đối với tổ chức chi trả thu nhập

Tổ chức chi trả thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thuế TNCN thay cho các cá nhân có ủy quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế TNCN.

1.2. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế

Cá nhân cư trú có **thu nhập từ tiền lương, tiền công** có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:

- Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ sau.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng, đã được tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

1.3. Cá nhân ủy quyền quyết toán thuế

* Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thuế thay trong các trường hợp sau:

- Cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một tổ chức chi trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm được ủy quyền quyết toán thuế tại tổ chức chi trả thu nhập đó đối với phần thu nhập do tổ chức đó chi trả, kể cả trường hợp cá nhân đồng thời có thu nhập từ bảo hiểm nhân thọ (*trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện*), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà đã khấu trừ thuế TNCN 10%.

- Cá nhân ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thay theo mẫu số 02/UQ-QTT- TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC, kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có).

Trường hợp tổ chức chi trả thu nhập có số lượng lớn người lao động ủy quyền quyết toán thuế thì tổ chức chi trả thu nhập có thể lập danh sách các cá nhân ủy quyền trong đó phản ánh đầy đủ các nội dung tại mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN, đồng thời cam kết tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, nội dung trong danh sách.

Tổ chức chi trả thu nhập chỉ thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân đối với phần thu nhập từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được từ tổ chức chi trả thu nhập. Trường hợp tổ chức chi trả thu nhập sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp và thực hiện quyết toán thuế theo ủy quyền của người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ sang thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả.

1.4. Hồ sơ quyết toán thuế

a. Đối với tổ chức chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

Gồm tờ khai mẫu số 05/QTT-TNCN và các Phụ lục số 05-1/QTT-TNCN, 05-2/QTT-TNCN, 05-3/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

b. Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế

- Gồm tờ khai mẫu số 02/QTT-TNCN, Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (*nếu có*). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

1.5. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế

a. Đối với tổ chức chi trả thu nhập

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm đối với tổ chức chi trả thu

nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c, khoản 1, Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

* Tổ chức chi trả thu nhập nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN tại Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế trực tiếp quản lý, cụ thể:

- Tổ chức chi trả thu nhập là cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp hồ sơ khai thuế tại CQT trực tiếp quản lý tổ chức.

- Tổ chức chi trả thu nhập là cơ quan Trung ương; cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh; cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính.

- Tổ chức chi trả thu nhập là cơ quan thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính.

b. Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Cục Thuế nơi cá nhân nộp hồ sơ khai thuế trong năm.

* Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công **từ hai nơi** trở lên thuộc diện quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế như sau:

- Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức chi trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức chi trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức chi trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức chi trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (*nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*).

- Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức chi trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (*nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*).

- Trường hợp cá nhân không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (*nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*).

- Cá nhân trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức chi trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (*nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*).

2. Thực hiện gửi quyết toán thuế TNCN năm 2019

2.1. Đối với tổ chức chi trả thu nhập

Tổ chức chi trả thu nhập thực hiện gửi quyết toán thuế TNCN **thực hiện sử dụng chữ ký số để khai thuế điện tử**: Sử dụng phần mềm kê khai điện tử

(HTKK), truy cập vào trang <http://thuementu.gdt.gov.vn> để gửi file dữ liệu thông qua chữ ký số. Tổ chức chi trả thu nhập khai thuế điện tử (HTKK) **không phải gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy.**

* Đối với tổ chức chi trả thu nhập chưa thực hiện khai thuế điện tử (*Trường hợp đặc biệt do đơn vị sắp giải thể, hoặc do lý do khách quan không sử dụng được chữ ký số*) hoặc cá nhân tự quyết toán thuế thực hiện khai trên trang <http://thuementu.gdt.gov.vn>. Hồ sơ quyết toán thuế TNCN gồm:

- File dữ liệu quyết toán thuế kết xuất dữ liệu ra file Excel để lưu tại đơn vị, định dạng XML, kèm hồ sơ quyết toán thuế bản giấy có ký tên, đóng dấu của đơn vị gửi cơ quan thuế. (*lưu ý: NNT không được thay đổi tên file, thay đổi định dạng, cột... để ứng dụng tiếp nhận đúng mẫu đã quy định*).

- Bộ phận “một cửa” của cơ quan thuế sau khi tiếp nhận hồ sơ giấy thực hiện đối chiếu với file dữ liệu quyết toán của NNT nhận thành công vào ứng dụng của ngành thuế (*nếu không có chênh lệch*) mới thực hiện đóng dấu tiếp nhận hồ sơ vào bản giấy để trả lại NNT.

2.2. Cá nhân thực hiện tự quyết toán thuế với cơ quan thuế

Các cá nhân thuộc diện phải quyết toán thuế nếu không thuộc diện ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thay thì thực hiện quyết toán thuế trực tiếp với CQT trên <http://thuementu.gdt.gov.vn>.

Lưu ý: Để đảm bảo công tác phê duyệt quyết toán thuế TNCN đề nghị cá nhân khi gửi quyết toán thuế TNCN qua mạng <http://thuementu.gdt.gov.vn> vẫn phải nộp kèm bản giấy quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN kèm các phụ lục - Mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính. Đây là trách nhiệm của (*cá nhân*) người nộp thuế nhằm tạo điều kiện cho cơ quan thuế trong công tác theo dõi số liệu quyết toán thuế. Nếu (*cá nhân*) người nộp thuế không nộp bản giấy quyết toán cho cơ quan thuế thì coi như người nộp thuế chưa nộp quyết toán thuế.

3. Một số trường hợp không phải khai quyết toán thuế

- Đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp không phải khai quyết toán thuế đối với nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN của các cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp.

- Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của các nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú không phải quyết toán nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN đối với các khoản thu nhập này do các tổ chức chi trả thu nhập thuộc diện khai thuế theo phát sinh (tháng hoặc quý).

4. Một số lưu ý khi gửi quyết toán thuế TNCN năm 2019

4.1. Trong năm 2019, qua rà soát đối chiếu có phát sinh cá nhân nhiều nguồn thu nhập năm 2017, 2018, 2019 do một số cơ quan chi trả thu nhập đã sử dụng sai mã số thuế dẫn đến trùng thu nhập của cá nhân ở nhiều đơn vị. Do đó, đề nghị đơn vị tự kiểm tra và sử dụng chính xác mã số thuế của cá nhân trên trang Tổng cục

Thuế tránh sử dụng trùng mã số thuế dẫn đến bị xử lý phạt vi phạm hành chính do kê khai sai và bị truy thu thuế.

4.2. Một số khoản thu nhập đã chi trả liên quan đến xác định thu nhập chịu thuế mà các tổ chức chi trả thu nhập cần lưu ý:

4.3. Thời hạn cá nhân, tổ chức chi trả thu nhập **nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN** năm 2019 chậm nhất là ngày **30/3/2020**. Tuy nhiên để tránh nghẽn mạng, quá tải hồ sơ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của hệ thống đăng ký thuế đề nghị các tổ chức chi trả thu nhập, cá nhân nên **chủ động gửi sớm hồ sơ đăng ký MST cho NPT, quyết toán thuế trước thời hạn quy định** để được cấp MST kịp thời tránh nộp hồ sơ dồn vào những ngày cuối thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế.

II. ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ THUẾ CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC

1. Hồ sơ đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin đăng ký thuế cho NPT

- Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế...

- Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

* Cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho người phụ thuộc trực tiếp tại cơ quan thuế, hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công mẫu số **20-ĐK-TCT** ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

- Bản sao không yêu cầu chứng thực Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên) hoặc Giấy khai sinh còn hiệu lực (đối với cá nhân là người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi);

- Cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân đăng ký thuế cho người phụ thuộc qua cơ quan chi trả thu nhập:

- Cá nhân gửi văn bản ủy quyền và giấy tờ của người phụ thuộc (bản sao không yêu cầu chứng thực Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực *(đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên)* hoặc Giấy khai sinh còn hiệu lực *(đối với cá nhân là người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi)*);

- Cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp hồ sơ đăng ký thuế của người phụ thuộc và gửi Tờ khai đăng ký thuế tổng hợp cho người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thông qua cơ quan chi trả thu nhập mẫu số **20-**

DKT-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

Các đơn vị chi trả thu nhập cần chủ động rà soát các đối tượng đã kết thúc giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc để kết thúc giảm trừ như: Sinh viên đã kết thúc đào tạo tại các trường học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông hoặc học nghề, hoặc người nộp thuế không còn nghĩa vụ nuôi dưỡng người phụ thuộc để kê khai giảm người phụ thuộc đúng thời gian quy định.

2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế cho NPT

Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân thông qua cơ quan chi trả thu nhập nếu có uỷ quyền cho cơ quan chi trả đăng ký thuế cho bản thân và cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập; cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp hồ sơ đăng ký thuế và tờ khai tổng hợp của người phụ thuộc để nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

3. Thời hạn thực hiện đăng ký thuế của người nộp thuế, người phụ thuộc

Cơ quan chi trả thu nhập thực hiện đăng ký thuế cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và đăng ký thuế cho người phụ thuộc của cá nhân một lần trong năm chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc trước thời điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm. Tuy nhiên, để được cấp mã số thuế cho người phụ thuộc kịp thời và đảm bảo quyền lợi cho NNT, Cục Thuế đề nghị đơn vị nên gửi hồ sơ cấp mã sớm hơn thời gian quy định, tránh nghẽn mạng hoặc thiếu thông tin cần thiết cần phải chỉnh sửa ảnh hưởng đến quyền lợi của NNT.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chi trả thu nhập, Giám đốc các doanh nghiệp chỉ đạo bộ phận kế toán, các đơn vị trực thuộc, thực hiện khấu trừ tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác và kê khai nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật thuế hiện hành. Trường hợp cố tình sử dụng sai mã số thuế của cá nhân để quyết toán thuế gây thất thu NSNN, cơ quan thuế sẽ xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (*Phòng Kế khai & Kế toán thuế điện thoại: 0223 852 228, 0223 852 922*) để được hướng dẫn, giải đáp./. *HM*

Nơi nhận: *HM*

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng TTHT, TTKT1,2,3;
- Chi cục Thuế KV các huyện, thành phố;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, KK (*615* b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Mạnh Cường